TỔNG CỤC THUẾ **CỤC THUẾ TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3346 /CTDNO-NVDTPC V/v triển khai công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh năm 2023	*Đắk Nông, ngày 31tháng 10năm 2022*

Kính gửi:

- Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ;
- Phòng Tổ chức cán bộ;
- Chi cục Thuế khu vực.

Để triển khai công tác quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh (HKD, CNKD) năm 2023; trong khi chờ hướng dẫn của Tổng cục Thuế, Cục Thuế yêu cầu các Chi cục Thuế tổ chức rà soát, đánh giá công tác quản lý thuế đối với HKD, CNKD năm 2022 làm cơ sở triển khai việc lập bộ thuế năm 2023 như sau:

I. QUY ĐỊNH VỀ LỆ PHÍ MÔN BÀI ĐỐI VỚI HKD, CNKD

HKD, CNKD áp dụng mức thu lệ phí môn bài (LPMB) theo Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020, Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Thông tư số 302/2016/TT-BTC ngày 15/11/2016 của Bộ Tài chính và Thông tư số 65/2020/TT-BTC ngày 09/7/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về LPMB, cụ thể:

Tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 65/2020/TT-BTC mức thu LPMB đối với HKD như sau:

- Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 500 triệu đồng/năm: 1.000.000 (một triệu) đồng/năm;

- Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 300 đến 500 triệu đồng/năm: 500.000 (năm trăm nghìn) đồng/năm;

- Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình có doanh thu trên 100 đến 300 triệu đồng/năm: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng/năm.

1. Về miễn lệ phí môn bài

Miễn LPMB theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP, khoản 1 Điều 1 Nghị định số 22/2020/NĐ-CP, khoản 2 Điều 1 Thông tư số 65/2020/TT-BTC ngày 09/7/2020.

Chú ý: Theo khoản 4 Điều 1 Thông tư số 65/2020/TT-BTC đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ HKD (bao gồm cả chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) khi hết thời gian được miễn LPMB (năm thứ tư kể từ

năm thành lập doanh nghiệp): Trường hợp kết thúc trong thời gian 6 tháng đầu năm nộp mức LPMB cả năm, trường hợp kết thúc trong thời gian 6 tháng cuối năm nộp 50% mức LPMB cả năm.

Vì vậy đối với những doanh nghiệp này, nếu trong năm 2020 đã miễn LPMB cả năm thì năm 2023 phải nộp LPMB cho cả năm, nếu trong năm 2020 đã miễn 50% thì năm 2023 phải nộp 50% mức LPMB cho cả năm.

2. Về Khai, nộp lệ phí môn bài

Khai, nộp LPMB theo khoản 2, khoản 3 Điều 5 Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 và khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020. Một số trường hợp cần lưu ý như sau:

- Khai LPMB một lần khi người nộp lệ phí mới ra hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc mới thành lập.

+ Người nộp lệ phí mới ra hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc mới thành lập; doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển từ HKD thực hiện khai LPMB và nộp Tờ khai cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp trước ngày 30 tháng 01 năm sau năm mới ra hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc mới thành lập.

+ Hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân nộp thuế theo phương pháp khoán không phải khai LPMB. Cơ quan thuế căn cứ tờ khai thuế, cơ sở dữ liệu ngành thuế để xác định doanh thu kinh doanh làm căn cứ tính mức LPMB phải nộp của hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân nộp thuế theo phương pháp khoán."

- Thời hạn nộp LPMB đối với cá nhân và tổ chức chậm nhất là ngày 30 tháng 01 hàng năm. Cụ thể:

a) Doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ HKD (bao gồm cả chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) kết thúc thời gian được miễn LPMB (năm thứ tư kể từ năm thành lập doanh nghiệp) nộp LPMB như sau:

- Trường hợp kết thúc thời gian miễn LPMB trong thời gian 6 tháng đầu năm thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm kết thúc thời gian miễn.

- Trường hợp kết thúc thời gian miễn LPMB trong thời gian 6 tháng cuối năm thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30 tháng 01 năm liền kề năm kết thúc thời gian miễn.

b) Hộ gia đình, cá nhân, nhóm cá nhân sản xuất, kinh doanh đã giải thể, ra hoạt động sản xuất, kinh doanh trở lại nộp LPMB như sau:

- Trường hợp ra hoạt động trong 6 tháng đầu năm thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30 tháng 7 năm ra hoạt động.

- Trường hợp ra hoạt động trong thời gian 6 tháng cuối năm thì thời hạn nộp LPMB chậm nhất là ngày 30 tháng 01 năm liền kề năm ra hoạt động."

II. QUY ĐỊNH VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HKD, CNKD NỘP THUẾ THEO PHƯƠNG PHÁP KHOÁN

1. Về chính sách thuế

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Thông tư số 40/2021/TT-BTC phương pháp khoán được áp dụng đối đối với HKD, CNKD không thuộc trường hợp nộp thuế theo phương pháp kê khai và không thuộc trường hợp nộp thuế theo từng lần phát sinh theo Điều 5, Điều 6 Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

Căn cứ khoản 2 Điều 7 Thông tư số 40/2021/TT-BTC hộ khoán không phải thực hiện chế độ kế toán. HKD, CNKD nộp thuế theo phương pháp khoán nếu có yêu cầu sử dụng hóa đơn thì cơ quan thuế cấp lẻ hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh theo điểm b, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 và khai thuế, nộp thuế riêng đối với doanh thu phát sinh trên hóa đơn đó theo từng lần phát sinh.

Tại khoản 4 Điều 7 Thông tư số 40/2021/TT-BTC hộ khoán kê khai thuế theo năm, chậm nhất là ngày 15/12 của năm trước liền kề; trường hợp mới ra kinh doanh thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế khoán chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bắt đầu kinh doanh quy định tại điểm c khoản 2 Điều 44 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14. Thời hạn nộp thuế là thời hạn ghi trên thông báo của cơ quan thuế mẫu 01/TB-CNKD.

Căn cứ tính thuế theo Điều 10 Thông tư số 40/2021/TT-BTC, tỷ lệ thuế GTGT và TNDN đối với từng lĩnh vực, ngành nghề theo hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

2. Về công tác quản lý thuế đối với hộ khoán

Công tác quản lý thuế đối với hộ khoán thực hiện theo Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC ngày 01/6/2021 của Bộ Tài chính và Quy trình Quản lý thuế ban hành kèm theo Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 của Tổng cục Thuế.

Căn cứ xác định thuế khoán theo khoản 1 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC.

Hồ sơ khai thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC. Trong thời gian từ ngày 20/11 đến ngày 05/12 hàng năm Chi cục Thuế phát tờ khai thuế đối với HKD, CNKD theo mẫu 01/CNKD (bao gồm hộ trong danh sách dự kiến nộp thuế theo phương pháp kê khai). Nếu có sử dụng hóa đơn điện tử điện tử theo từng lần phát sinh thì kê khai thuế theo từng lần phát sinh theo mẫu 01/CNKD.

Thời hạn nộp hồ sơ: theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC, chậm nhất là ngày 15/12 năm trước liền kề năm tính thuế.

Trường hợp hộ khoán mới ra kinh doanh (bao gồm hộ kê khai chuyển đổi sang phương pháp khoán), hoặc hộ khoán chuyển đổi sang phương pháp kê khai, hoặc hộ khoán thay đổi ngành nghề, hoặc hộ khoán thay đổi quy mô kinh doanh trong năm thì thời hạn nộp hồ sơ khai thuế chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày bắt đầu kinh doanh, hoặc chuyển đổi phương pháp tính thuế, hoặc thay đổi ngành nghề, hoặc thay đổi quy mô kinh doanh (điểm b khoản 3 Điều 13 Thông tư số 40/2021/TT-BTC). Nếu có sử dụng hóa đơn điện tử theo từng lần phát sinh thì kê khai chậm nhất là ngày thứ 10 kể từ ngày phát sinh doanh thu sử dụng hóa đơn.

Xác định doanh thu và mức thuế khoán theo khoản 4 Điều 13 Thông tư 40/TT-BTC. *Chú ý: Nếu hộ khoán không xác định được doanh thu khoán, không nộp hồ sơ khai thuế hoặc doanh thu tính thuế khoán xác định không phù hợp với thực tế thì cơ quan thuế thực hiện ấn định doanh thu và mức thuế khoán theo Điều 51 Luật Quản lý thuế.*

3. Lập bộ thuế hộ khoán năm 2023

Bộ thuế năm 2023 được xây dựng trên cở sở bộ thuế năm 2022; mức doanh thu tính thuế khoán hộ khoán tự kê khai năm 2023; cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế *(kết quả khảo sát doanh thu CNKD của quý I, II, III)*; kết quả khảo sát thực tế tại các hộ kinh doanh của Chi cục Thuế; dự báo tăng trưởng kinh tế và chỉ số giá; ý kiến của Hội đồng tư vấn thuế xã, phường, thị trấn. Đối với hộ khoán có thu nhập thấp năm 2022 (doanh thu từ 100 triệu đồng/năm trở xuống), tập trung rà soát, điều tra doanh thu đưa vào lập bộ thuế năm 2023. Phấn đấu lập bộ thuế hộ khoán năm 2023 tăng từ 6-10% so với bộ thuế tháng 12 năm 2022.

Việc lập bộ thuế thực hiện theo Thông tư số 40/2021/TT-BTC và Quy trình Quản lý thuế ban hành kèm theo Quyết định số 2371/QĐ-TCT ngày 18/12/2015 cần lưu ý như sau:

- Phát tờ khai, tiếp nhận tờ khai và cập nhật vào TMS đối với hộ khoán ổn định. Chậm nhất trước ngày 19/11/2022 Chi cục Thuế thành lập các Tổ công tác phát tờ khai thuế và tổ công tác tiếp nhận tờ khai thuế và Đội nghiệp vụ Quản lý thuế phối hợp với Đội thuế xã, phường lập danh sách CNKD phải phát tờ khai (mẫu 02-1/QTr-CNKD) và phải nộp tờ khai (mẫu 02-2/QTr-CNKD).

- Chậm nhất là ngày 20/11/2022 Chi cục Thuế phải thực hiện xong việc rà soát cơ sở dữ liệu HKD năm 2022 trên hệ thống TMS đảm bảo chính xác, đầy đủ để làm cơ sở phân loại, lập danh sách HKD đáp ứng điều kiện hộ kê khai hoặc hộ khoán.

- Từ ngày 20/11/2022 đến ngày 05/12/2022 tổ công tác phát tờ khai phải hoàn thành việc phát tờ khai, có chữ ký của CNKD mẫu 02-1/QTr-CNKD.

- Chậm nhất là ngày 06/12/2022, Tổ công tác phát tờ khai thuế chuyển mẫu 02-1/QTr-CNKD đã có ký xác nhận của CNKD đến Đội nghiệp vụ Quản lý thuế cập nhật vào Hệ thống TMS chậm nhất là trước ngày 10/12/2022.

- Đội thuế xã, phường đôn đốc CNKD nộp tờ khai thuế cho Tổ công tác tiếp nhận tờ khai thuế chậm nhất là ngày 15/12 hằng năm. Tổ công tác tiếp nhận tờ khai thuế có ký xác nhận của CNKD đã nộp tờ khai mẫu 02-2/QTr-CNKD và chuyển tờ khai thuế một cách kịp thời, thường xuyên đến Đội thuế LXP để phối hợp với Đội nghiệp vụ Quản lý thuế cập nhật vào Hệ thống TMS. Chậm nhất là ngày 16/12/2022, Đội thuế xã, phường chuyển mẫu 02-2/QTr-CNKD đến Đội nghiệp vụ Quản lý thuế để Đội nghiệp vụ Quản lý thuế cập nhật vào Hệ thống TMS chậm nhất là trước ngày 20/12/2022.

Đối với Tờ khai thuế theo mẫu số 01/CNKD khi tiếp nhận phải kiểm tra đầy đủ nội dung các chỉ tiêu trên tờ khai, về doanh thu, số thuế phải nộp, số thuế phát sinh tháng, thời gian, chữ ký của hộ, CNKD trên tờ khai. Khi phát tờ khai, mẫu 02-1/QTr-CNKD, nhận tờ khai mẫu 02-2/QTr-CNKD phải có đầy đủ chữ ký của hộ, CNKD. Khi tiếp nhận ý kiến phản hồi về doanh thu và mức thuế khoán cần phản ảnh đầy đủ theo mẫu 02-3/QTr-CNKD. Khi giao nhận hồ sơ, phát thông báo thuế cần ghi nhận vào sổ giao hồ sơ mẫu 02-4/QTr-CNKD, 02-5/QTr-CNKD.

Trước ngày 20/12/2022 Chi cục Thuế phải đưa ra dự kiến doanh thu và mức thuế khoán năm 2023 của hộ, CNKD và cập nhật doanh thu và mức thuế khoán dự kiến vào hệ thống TMS. Kết xuất và in tài liệu công khai thông tin lần 1 và tiếp nhận ý kiến phản hồi.

Từ ngày 20/12/2022 đến ngày 31/12/2022, Đội thuế xã, phường tiếp nhận ý kiến phản hồi của CNKD, UBND xã, phường, thị trấn và người dân về doanh thu, mức thuế khoán dự kiến. Đội thuế xã, phường lập Danh sách ý kiến phản hồi về doanh thu và mức thuế khoán mẫu 02-3/QTr-CNKD để làm tài liệu họp tham vấn ý kiến HĐTVT và tài liệu duyệt Sổ Bộ Thuế ổn định.

Từ ngày 01/01 đến ngày 10/01/2023 tổ chức họp tham vấn ý kiến thành viên HĐTV thuế về lập sổ bộ đầu năm. Chậm nhất trước ngày 15/01/2023 Chi cục Thuế tổ chức họp duyệt bộ thuế ổn định năm 2023.

- Gửi Thông báo về việc nộp thuế. Chậm nhất ngày 20/01/2023 gửi Thông báo về việc nộp thuế kèm theo Bảng công khai thông tin và địa chỉ tiếp nhận ý kiến phản hồi.

- Công khai thông tin lần 2 chậm nhất là ngày 30/01/2023.

Thông tin công khai niêm yết lần 1 và lần 2 gồm: Danh sách hộ khoán thuộc diện không phải nộp thuế GTGT, không phải nộp thuế TNCN; Danh sách hộ khoán thuộc diện phải nộp thuế.

III. QUY ĐỊNH VỀ THUẾ ĐỐI VỚI HKD, CNKD NỘP THUẾ THEO PHƯƠNG PHÁP KÊ KHAI

Thực hiện theo Điều 5, Điều 11 Thông tư số 40/2021/TT-BTC, đề nghị Chi cục Thuế thực hiện theo Công văn số 4419/TCT-DNNCN ngày 17/11/2021 của Tổng Cục Thuế; Chú ý tại khoản 3 Điều 5 nếu xác định doanh thu tính thuế không

phù hợp thực tế thì cơ quan thuế thực hiện ấn định doanh thu tính thuế theo quy định tại Điều 50 Luật Quản lý thuế.

IV. MỘT SỐ CÔNG VIỆC KHÁC

Để công tác quản lý thuế và lập bộ thuế năm 2023 sát với thực tế kinh doanh, đề nghị Chi cục Thuế căn cứ cơ sở dữ liệu của cơ quan thuế, kế hoạch kiểm tra tại cơ quan thuế, kiểm tra tại trụ sở người nộp thuế đối với một số ngành nghề còn thất thu như: Kinh doanh ăn uống, dịch vụ Karaoke, Massage, dịch vụ lưu trú, vật liệu xây dựng...; tăng cường công tác kiểm tra đối với hộ kê khai có doanh thu và mức thuế giảm trên 50% so cùng kỳ quý I, II năm 2022, nếu có sai phạm xử lý theo đúng quy định.

Phòng Tuyên truyền - Hỗ trợ người nộp thuế tổ chức công tác tuyên truyền về chính sách thuế đối với CNKD thông qua đài phát thanh, truyền hình, báo địa phương,...; Chi cục Thuế phối hợp với UBND xã, phường, thị trấn thực hiện tuyên truyền các quy định về chính sách thuế đối với hộ, CNKD thông qua các phương tiện truyền thông trên địa bàn chậm nhất trước ngày 15/11/2022.

Phòng Tổ chức cán bộ phát động thi đua thu lệ phí môn bài, phấn đấu hoàn thành dự toán thu lệ phí môn bài cả năm 2023 ngay trong tháng 01/2023.

Cục Thuế yêu cầu Chi cục Thuế khẩn trương tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo về Cục Thuế (phòng NVDTPC) để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế (báo cáo);
- Lưu: VT, NVDTPC (5b).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC THUẾ TỈNH ĐẮK NÔNG

Đinh Vũ Anh